TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **133**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 10 - 2018
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Mai Minh Nguyệt**.

Bà **Võ Thị Trà Giang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc:"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Y, sinh năm 1990.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn chị Thái Thị Y, có mặt; Bị đơn anh Nguyễn Duy T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thái Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T vào năm 2010. Sau khi kết hôn chị và anh về sinh sống tại nhà anh T và sinh được hai người con chung. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, có hành vi đánh

đập chị. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống vợ chồng vì anh T vẫn không có gì thay đổi. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

- Về con chung: Chị và anh T có hai người con chung, cháu Nguyễn Duy Nh, sinh năm 2011 và cháu Nguyễn Duy Tr, sinh năm 2014. Hiện nay cháu Nh, cháu Tr đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành và không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Duy T. Tuy nhiên, anh Nguyễn Duy T không viết bản tự khai, cố tình lẫn tránh, không hợp tác nên không tiến hành ghi lời khai của anh để biết quan điểm giải quyết của anh đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của nguyên đơn chị Thái Thị Y.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Thái Thị Y, xử cho chị Thái Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Giao cho chị Thái Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai người con chung, cháu Nguyễn Duy Nh, sinh năm 2011, cháu Nguyễn Duy Tr, sinh năm 2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thái Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Duy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Y và anh Nguyễn Duy T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, anh, chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn vào năm

2010 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị Y và anh T phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân từ việc anh T thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu anh đập phá tài sản trong gia đình, gây gổ và đánh đập chị Y. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thái Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn với anh T. Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy T, sau khi anh trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không có bản khai. Điều này đã thể hiện anh T cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí muốn đoàn tụ gia đình với chị Thái Thị Y. Lời khai của bà Nguyễn Thị X (*mẹ ruột anh T*) thể hiện, cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị Y có xảy ra mâu thuẫn, anh T hay uống rượu, khi uống rượu về anh hay đập phá tài sản chung trong gia đình.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Thái Thị Y và anh Nguyễn Duy T tại Ban chấp hành Hội phụ nữ thị trấn T thể hiện: Cuộc sống hôn nhân của chị Y, anh T có xảy ra mâu thuẫn theo như lời trình bày của nguyên đơn chị Y là đúng với thực tế, tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng bị đơn anh Nguyễn Duy T không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thái Thị Y kiên quyết đề nghị được giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Thái Thị Y.

[3] Về con chung: Hiện nay hai cháu Nguyễn Duy Nh, Nguyễn Duy Tr đang được chị Thái Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ở lứa tuổi này cháu Nh, cháu Tr cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của chị Y, hai cháu đang theo học tại thôn A, thị trấn T, nơi chị Y có hộ khẩu thường trú. Đối với anh Nguyễn Duy T, mặc dù anh đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T không đến tham gia giải quyết vụ án, không có bản khai nêu quan điểm và nguyện vọng của mình về việc giải quyết con chung nên không có cơ sở để xem xét giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Qua xác minh thể hiện anh T làm nghề thợ xây nên thường xuyên vắng nhà, mỗi khi nhận công trình ở xa, vì vậy sẽ không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/7/2018, cháu Nguyễn Duy Nh, sinh ngày 28/7/2011 có nguyện vọng được ở với chị Thái Thị Y. Bản thân chị Thái Thị Y hiện nay làm nghề buôn bán, với mức thu nhập ổn định là 5.000.000 đồng/1 tháng nên đảm bảo các điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nh và cháu Tr. Vì vậy, việc giao cháu Nguyễn Duy Nh và cháu Nguyễn Duy Tr cho chị Thái Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là cần thiết, mới đảm bảo được quyền lợi cho hai cháu. Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Thái Thị Y phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị Y, xử cho chị Thái Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2.Về con chung: Giao cho chị Thái Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung chưa thành niên, cháu Nguyễn Duy Nh, sinh ngày 28/7/2011, cháu Nguyễn Duy Tr, sinh ngày 03/9/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Thái Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ý đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0018670 lập ngày 15 tháng 6 năm 2018. Chị Thái Thị Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*30/10/2018*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm